

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

---

TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU TRÁI ỔI CỦA CÁC ĐỊA  
PHƯƠNG THUỘC VÙNG NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA,  
HẢI ĐẢO

Năm 2023

## MỤC LỤC

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, BẢNG .....	2
I. Đặc điểm của trái ổi .....	3
II. Tình hình xuất khẩu ổi và sản phẩm chế biến ổi của Việt Nam trong 10 tháng năm 2023 ...	7
2.1 Kim ngạch xuất khẩu ổi và sản phẩm chế biến từ ổi.....	7
2.2 Thị trường xuất khẩu trái ổi và sản phẩm chế biến từ trái ổi của Việt Nam trong 10 tháng năm 2023 .....	7
III. Triển vọng xuất khẩu trái ổi và sản phẩm chế biến từ trái ổi của Việt Nam trong thời gian tới.....	12
3.1 Dung lượng thị trường nhập khẩu ổi của Nhật Bản .....	12
3.1.1 Lượng và trị giá nhập khẩu ổi của Nhật Bản.....	12
3.1.2 Cơ cấu nguồn cung mặt hàng có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi) cho Nhật Bản .....	12
3.2 Dự báo xuất khẩu ổi và sản phẩm chế biến từ ổi của Việt Nam trong thời gian tới.....	14
3.3 Một số quy định đối với trái ổi .....	22
3.3.1 Quy định chung .....	22
3.3.2 Quy định của thị trường Nhật Bản .....	27
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, BẢNG	
Biểu đồ	
Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu trái ổi và sản phẩm chế biến từ trái ổi của Việt Nam qua các tháng năm 2022 – 2023 (ĐVT: Nghìn USD) .....	7
Biểu đồ 2: Nhật Bản nhập khẩu mặt hàng có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi) từ thế giới qua các tháng năm 2022 – 2023 (ĐVT: Nghìn USD) .....	12
Bảng	
Bảng 1: Thị trường xuất khẩu trái ổi và sản phẩm chế biến từ trái ổi trong 10 tháng năm 2023 .....	9
Bảng 2: Nguồn cung ổi tươi hoặc đông lạnh cho Nhật Bản trong 9 tháng năm 2023 và thị phần của Việt Nam .....	14

## **I. Đặc điểm của trái ổi**

Tại Việt Nam, ổi được trồng ở khắp các địa phương trên cả nước nhờ nguồn cung ổn định, cho trái quanh năm, năng suất cao. Bên cạnh đó, chủng loại ổi khá đa dạng, gồm: ổi Bo, ổi xá lị nghệ, ổi sê, ổi mỡ, ổi đào, ổi nghệ ruột hồng (da láng, da sần), ổi Ruby ruột đỏ, ổi nữ hoàng... Thời gian gần đây, người dân đã đưa một số giống ổi mới không hạt như: ổi không hạt Đài Loan, ổi không hạt Thái Lan, ổi không hạt Mã Lai.

Ổi là loại trái cây ăn quả được sử dụng hàng ngày đối với người dân trong cả nước nhờ lợi ích đối với sức khỏe và giá cả phải chăng, phù hợp với đại bộ phận người tiêu dùng nước ta. Ngoài tiêu thụ nội địa, trái ổi của Việt Nam đã xuất khẩu ra thị trường thế giới, được đánh giá cao nhờ chất lượng đảm bảo. Đáng chú ý, một số giống ổi được sản xuất theo công nghệ hiện đại đáp đã ứng được yêu cầu khắt khe từ phía các thị trường như Nhật Bản, Australia ...

Do đó, ổi được xác định là một trong những cây trồng phát triển kinh tế của nhiều địa phương trên cả nước, đặc biệt là các địa phương thuộc khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

Hà Tĩnh là một tỉnh ven biển nằm ở phía bắc khu vực Bắc Trung Bộ. Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có đến 08 huyện nằm trong danh mục bàn ưu tiên thực hiện chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015 – 2020, gồm: huyện Hương Sơn, Vũ Quang, Can Lộc, Hương Khê, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Nghi Xuân. Do đó, việc ưu tiên phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn được tỉnh Hà Tĩnh rất chú trọng.

Từ thực tế cho thấy, phát triển cây ăn trái là hướng đi đúng của các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Việc lựa chọn cây trồng để thích ứng và phát triển trước thách thức từ biến đổi khí hậu và thị hiếu tiêu dùng đang được người dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh áp dụng, mang lại hiệu quả cao.

Ổi là một trong những trái cây ăn quả được người dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh lựa chọn là cây trồng phát triển kinh tế, đặc biệt tại các địa phương thuộc

vùng núi, vùng sâu, vùng xa, giúp người dân xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu.

Ôi lê Đài Loan được du nhập và trồng phổ biến ở Việt Nam. Ôi lê Đài Loan là loại giống không kén đất, dễ trồng, không mất nhiều công chăm sóc, thời gian sinh trưởng ngắn, chống chịu tốt với điều kiện thời tiết bất lợi; cây sai quả và cho thu hoạch quanh năm, giá bán và thị trường đầu ra khá thuận lợi.

Với điều kiện thổ nhưỡng khí hậu phù hợp, trái ôi lê Đài Loan phát triển tốt và cho hiệu quả cao tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Trải qua quá trình trồng thử nghiệm, trái ôi lê trồng trên đất Hà Tĩnh sinh trưởng và phát triển tốt. Loại quả ôi này có ưu điểm giòn, thơm ngọt, thị trường tiêu thụ tốt. Điều này đã mở ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế vườn hộ, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

Tại huyện Kỳ Anh, thực hiện chủ trương cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế, nhiều giống cây ăn quả đã được người dân đưa vào trồng. Nhằm tìm kiếm các loại cây ăn quả mới có năng suất, chất lượng, mang lại giá trị kinh tế cao, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện Kỳ Anh, giống ôi lê Đài Loan đã được Trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Kỳ Anh đưa vào trồng thử nghiệm tại thôn Đồng Trụ Tây xã Kỳ Đồng. Qua quá trình trồng, theo dõi cho thấy đây là giống ôi dễ trồng, chịu nắng nóng, chịu hạn tốt, sức sống khỏe, phát triển nhanh, khả năng thích nghi tốt, tỷ lệ sống cao, ít sâu bệnh. Cây sau khi trồng được 10 tháng là cho thu hoạch, năng suất đạt khoảng 350kg/sào. Trung tâm đã tổ chức tập huấn quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc, phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động bà con nông dân triển khai, nhân rộng.

Với thế mạnh đặc trưng về điều kiện thổ nhưỡng của địa phương, Ủy ban Nhân dân xã Kỳ Đồng huyện Kỳ Anh đã chỉ đạo phát triển kinh tế gắn với sản xuất sản phẩm hàng hóa chủ lực, có giá trị kinh tế cao để đón đầu thị trường đang ngày càng phát triển. Cùng với những chính sách hỗ trợ từ địa phương, các Tổ hợp tác trồng ôi đã hình thành và đến nay đã có hơn 130 hộ tham gia trồng

ôi hàng hóa giống Đài Loan với tổng diện tích trên 15 ha. Với năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao, ôi lê Đài loan tại xã Kỳ Đông đã được công nhận là sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh. Để nâng cao giá trị cho cây ôi và khẳng định thương hiệu, người dân địa phương trên địa bàn huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh có hướng đến sản xuất hữu cơ.

Trên địa bàn huyện Thạch Hà, mô hình sản xuất ôi lê Đài Loan cũng rất phát triển. Là một xã thuộc vùng ven đô thành phố, những năm gần đây, xã Thạch Bình đã tập trung đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nền nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố, trong đó chuyển đổi diện tích đất kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả, hoa màu, cho thu nhập cao đang là hướng đi tích cực được nhiều hộ dân nơi đây áp dụng, trong đó cây ôi được lựa chọn là cây trồng chủ lực.

Nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật kết hợp với điều kiện thổ nhưỡng, ôi lê Đài Loan trồng trên xã Thạch Bình cho trái quanh năm, mang lại thu nhập ổn định cho bà con nơi đây. Nhận thấy trái ôi lê Đài Loan mang lại hiệu quả kinh tế cao, nhiều người dân trên địa bàn xã Thạch Bình đã chuyển đổi mô hình sản xuất, từ cây trồng kém hiệu quả sang trồng ôi.

Từ thế mạnh kinh tế vườn đồi, huyện Vũ Quang đang hướng đến mục tiêu sản xuất nông nghiệp hữu cơ tuần hoàn, nâng cao giá trị sản phẩm, bảo vệ môi trường.

Tại xã Thọ Điền (huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh), Trung tâm Hỗ trợ nông dân - Hội Nông dân tỉnh Hà Tĩnh phối hợp Công ty TNHH công nghệ sinh học Wao (Công ty Wao) và Hội Nông dân huyện Vũ Quang thí điểm mô hình sản xuất ôi lê Đài Loan theo hướng hữu cơ.

Thực hiện mô hình, người dân trên địa bàn xã Thọ Điền huyện Vũ Quang đã được Trung tâm Hỗ trợ nông dân tỉnh cung cấp giống ôi lê Đài Loan đảm bảo nguồn gốc, chất lượng, được hỗ trợ toàn bộ phân vi sinh trong năm đầu tiên sản xuất, tư vấn kỹ thuật từ khâu xử lý đất, ủ phân, đào hố, chăm sóc cả quy trình từ trồng đến thu hoạch theo hướng thuận tự nhiên, sử dụng các loại phân bón,

thuốc sinh học, an toàn cho sức khỏe và môi trường sinh thái nên người dân rất an tâm triển khai. Bên cạnh đó, các hộ dân trên địa bàn xã còn được cán bộ Công ty TNHH công nghệ sinh học Wao hỗ trợ về kỹ thuật chăm sóc, cách ghi chép nhật ký, theo dõi các chỉ số, các hoạt động chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trong toàn bộ quá trình trồng và chăm sóc, thu hoạch.

Kết quả cho thấy, thực hiện trồng, chăm sóc theo hướng dẫn, cây ổi sinh trưởng, phát triển khỏe, đều. Cây ra hoa nhiều và cho trái liên tục, tỷ lệ đậu trái cao.

Từ mô hình trồng ổi lê Đài loan theo hướng hữu cơ của các hộ gia đình trên địa bàn xã Thọ Điền đã chứng minh được hiệu quả và phương thức sản xuất thân thiện với môi trường.

Nhận thấy tiềm năng phát triển ổi lê Đài Loan còn lớn, thời gian sắp tới địa phương sẽ phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ nông dân tỉnh, Hội Nông dân huyện Vũ Quang khảo sát, lựa chọn các hộ tiên phong, đảm bảo các điều kiện về sản xuất hữu cơ để tiếp tục nhân rộng mô hình trên địa bàn thôn 7, hướng tới thành lập tổ, hội nghề nghiệp trồng ổi lê Đài Loan theo hướng hữu cơ, xác định đây là hướng phát triển sản xuất ổn định, bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cao, sẽ từng bước nhân rộng trên địa bàn toàn xã...

Với kết quả đạt được, tỉnh Hà Tĩnh khẳng định, trồng ổi lê Đài Loan đang là hướng đi mới trong chuyên đổi cơ cấu cây trồng của nhiều địa phương trong tỉnh. Tùy vào điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng từng vùng, giống ổi lê Đài Loan đưa vào trồng đã cho thấy sự thích nghi, phù hợp với điều kiện lập địa và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Do đó cùng với sự khuyến khích hỗ trợ chính sách phát triển kinh tế của địa phương, ngành chuyên môn cần tăng cường chuyên giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật về trồng và chăm sóc theo hướng an toàn sản phẩm, xây dựng thương hiệu và liên kết đầu ra để nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

## **II. Tình hình xuất khẩu ỏi và sản phẩm chế biến ỏi của Việt Nam trong 10 tháng năm 2023**

### **2.1 Kim ngạch xuất khẩu ỏi và sản phẩm chế biến từ ỏi**

Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, 10 tháng năm 2023, Việt Nam xuất khẩu trái ỏi và sản phẩm chế biến từ trái ỏi ra thế giới đạt 9,69 triệu USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 10/2023, kim ngạch xuất khẩu trái ỏi và sản phẩm chế biến từ trái ỏi của Việt Nam đạt 958,68 nghìn USD, giảm 1,9% so với tháng trước, nhưng vẫn tăng 39,5% so với cùng kỳ năm 2022.

#### **Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu trái ỏi và sản phẩm chế biến từ trái ỏi của Việt Nam qua các tháng năm 2022 – 2023 (ĐVT: Nghìn USD)**

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

### **2.2 Thị trường xuất khẩu trái ỏi và sản phẩm chế biến từ trái ỏi của Việt Nam trong 10 tháng năm 2023**

Trong 10 tháng năm 2023, thị trường xuất khẩu trái ỏi và sản phẩm chế biến từ trái ỏi của Việt Nam sang 99 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các thị trường xuất khẩu ỏi và sản phẩm chế biến từ ỏi chủ yếu của Việt Nam gồm: UAE (tỷ trọng chiếm 32,93%), Nhật Bản (chiếm 21,28%), Mỹ (chiếm 7,91%), Australia

(chiếm 4,64%, Pháp (chiếm 2,99%) ... Số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan cho thấy:

UAE là thị trường xuất khẩu chủ yếu trái ổi tươi và nước ép ổi lớn nhất của nước ta trong 10 tháng đầu năm 2023, kim ngạch đạt 3,19 triệu USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 10/2023, kim ngạch xuất khẩu trái ổi tươi và nước ép ổi đạt 363,13 nghìn USD, tăng 47,6% so với tháng 9/2023 và tăng 29,9% so với tháng 10/2022.

Tiếp theo là Nhật Bản, kim ngạch xuất khẩu trái ổi đông lạnh, ổi sấy và nước ép ổi của Việt Nam sang thị trường này đạt 2,06 triệu USD trong 10 tháng năm 2023, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2022. Tính riêng tháng 10/2023, kim ngạch xuất khẩu trái ổi tươi, ổi sấy và nước ép ổi sang Nhật Bản đạt 178,24 nghìn USD, giảm 43,5% so với tháng 9/2023, nhưng tăng 9,4% so với tháng 10/2022.

Mỹ là thị trường xuất khẩu ổi sấy, nước ép ổi và trà ổi lớn thứ 3 của Việt Nam trong 10 tháng năm 2023, đạt 766,48 nghìn USD, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2022. Tính riêng tháng 10/2023, kim ngạch xuất khẩu ổi sấy, nước ép ổi và trà ổi của Việt Nam sang Mỹ đạt 64,83 nghìn USD, tăng 63,7% so với tháng 9/2023 và tăng 485,5% so với tháng 10/2022.

10 tháng năm 2023, kim ngạch xuất khẩu ổi và sản phẩm chế biến từ ổi sang nhiều thị trường tăng mạnh, gồm: Australia (tăng 218,8%); Pháp (tăng 1.341,4%); Xê-nê-gan (tăng 178,4%); Gana (tăng 46,6%); Tô-gô (tăng 32,3%); Canada (tăng 68%); Gambia (tăng 552,7%) ..., tuy nhiên trị giá xuất khẩu sang các thị trường trên ở mức thấp. Do đó, các thị trường trên được coi là thị trường xuất khẩu tiềm năng đối với trái ổi và sản phẩm chế biến từ trái ổi của Việt Nam, cần tiếp tục khai thác trong các năm tới.

Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu trái ổi và sản phẩm chế biến từ trái ổi của Việt Nam sang một số thị trường giảm trong 10 tháng đầu năm 2023, gồm: Hàn Quốc, thị trường Đài Loan, Malaysia, Nga, Qata ..., tuy nhiên, tỷ trọng xuất

khẩu trái ổi và sản phẩm chế biến từ trái ổi sang các thị trường trên ở mức thấp, không ảnh hưởng nhiều đến tốc độ tăng trưởng chung toàn ngành.

**Bảng 1: Thị trường xuất khẩu trái ổi và sản phẩm chế biến từ trái ổi trong 10 tháng năm 2023**

Thị trường	10 tháng năm 2023 (USD)	So với cùng kỳ năm 2022 (%)	Tỷ trọng (%)		Tháng 10/2023 (USD)	So với tháng 9/2023 (%)	So với tháng 10/2022 (%)
			10 tháng năm 2023	10 tháng năm 2022			
<b>Tổng</b>	<b>9.688.940</b>	<b>14,6</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>958.687</b>	<b>-1,9</b>	<b>39,5</b>
UAE	3.190.737	13,0	32,93	33,41	363.127	47,6	29,9
Nhật Bản	2.061.840	32,0	21,28	18,48	178.240	-43,5	9,4
Mỹ	766.485	-13,0	7,91	10,42	64.833	63,7	485,5
Australia	449.811	218,8	4,64	1,67	102.378	173,2	
Pháp	289.994	1.341,4	2,99	0,24	13.660	-53,5	
Xê-nê-gan	281.660	178,4	2,91	1,20	5.300	-90,7	-72,9
Hàn Quốc	270.904	-70,7	2,80	10,93	2.489		-34,2
Gana	170.115	46,6	1,76	1,37	11.770	8,5	80,0
Đài Loan	131.425	-54,6	1,36	3,42	36.343		186,6
Tô-gô	120.836	32,3	1,25	1,08	27.824	46,6	59,7
Canada	115.809	68,0	1,20	0,82	5.748	60,8	-51,4
Trung Quốc	115.580	2,4	1,19	1,34	14.622		472,2
Gambia	111.181	552,7	1,15	0,20	9.212	-52,2	41,6
Israel	111.089	59,3	1,15	0,83		-100,0	-100,0
Malaysia	95.552	-10,9	0,99	1,27	20.215	21,1	767,3
Anh	93.705	711,9	0,97	0,14			-100,0
Gabông	84.857	503,4	0,88	0,17		-100,0	-100,0
Nga	67.364	-3,2	0,70	0,82		-100,0	-100,0
Đông Timo	61.583	53,2	0,64	0,48	17.630	-33,3	
Ba Lan	59.702	118,0	0,62	0,32	8.073	-29,8	-23,6
Qata	58.045	-69,3	0,60	2,24	1.601	-45,6	-85,3
Hồng Kông	56.917	13,5	0,59	0,59	1.638	-83,8	-85,0
Benin	46.188	2,3	0,48	0,53			-100,0
Ấn Độ	45.039	199,2	0,46	0,18		-100,0	
Bờ Biển Ngà	45.027	401,9	0,46	0,11	4.129	105,9	
Singapore	43.728	-49,1	0,45	1,02	3.190	38,7	-70,5
Thái Lan	39.736	121,7	0,41	0,21	5.750	-55,7	
Kazakhstan	38.592	30,1	0,40	0,35	688		
Iran	36.127	126,5	0,37	0,19	2.894	-20,1	68,7

Thị trường	10 tháng năm 2023 (USD)	So với cùng kỳ năm 2022 (%)	Tỷ trọng (%)		Tháng 10/2023 (USD)	So với tháng 9/2023 (%)	So với tháng 10/2022 (%)
			10 tháng năm 2023	10 tháng năm 2022			
Mayotte	35.694	27,4	0,37	0,33	4.088	-59,8	
Oman	33.861	328,3	0,35	0,09	3.725		
Ả Rập Xê út	32.730	23,8	0,34	0,31		-100,0	-100,0
Camêrun	30.538	40,2	0,32	0,26	4.710		
Phần Lan	29.416	69,8	0,30	0,20			
Hà Lan	26.384	41,0	0,27	0,22	2.983		366,1
Cônggô	24.058	103,3	0,25	0,14	2.732	-64,3	
Lào	23.503	40,1	0,24	0,20		-100,0	
Philippin	18.963	-73,9	0,20	0,86	2.955	322,2	-52,1
Irắc	18.536		0,19	0,00		-100,0	
Môtitania	17.650	-71,1	0,18	0,72			
Séc	14.286	997,2	0,15	0,02	10.375	208,6	
Ghinê	13.903	164,0	0,14	0,06	627	-54,8	
Achentina	12.902		0,13	0,00	5.661		
Guyan	11.923		0,12	0,00		-100,0	
Bồ Đào Nha	11.631	-19,1	0,12	0,17			
Công Gô	11.451	-67,3	0,12	0,41		-100,0	-100,0
Goatêmala	11.420		0,12	0,00	3.417	3,6	
Tây Ban Nha	10.329		0,11	0,00		-100,0	
Ai Cập	10.300		0,11	0,00			
Campuchia	9.653	-16,5	0,10	0,14	4.241		-36,8
Comôrô	9.632	-75,0	0,10	0,46	934		-83,5
Guinea-Bissau	9.450	397,0	0,10	0,02			
Bỉ	9.356		0,10	0,00			
Chilê	8.954	596,8	0,09	0,02	1.268	-77,7	
Thổ Nhĩ Kỳ	8.867		0,09	0,00			
Thụy Sỹ	8.640	51,8	0,09	0,07			
Vanuatu	8.462		0,09	0,00		-100,0	
New Zealand	8.333	186,8	0,09	0,03	1.794		178,6
Kô-eot	8.201	-45,3	0,08	0,18			
Ai Len	8.081	99,4	0,08	0,05			
Angôla	7.204	5,1	0,07	0,08			
Georgia	7.055		0,07	0,00		-100,0	
Equatorial Guinea	6.685	460,6	0,07	0,01		-100,0	-100,0
Đan Mạch	6.623		0,07	0,00			
Đảo Cape Verde	6.491		0,07	0,00			

Thị trường	10 tháng năm 2023 (USD)	So với cùng kỳ năm 2022 (%)	Tỷ trọng (%)		Tháng 10/2023 (USD)	So với tháng 9/2023 (%)	So với tháng 10/2022 (%)
			10 tháng năm 2023	10 tháng năm 2022			
Baren	5.532	-76,2	0,06	0,27			
Hondura	5.415	505,0	0,06	0,01			
Tanzania	4.999	-45,8	0,05	0,11			
Libyan Arab Jamahiriya	4.986		0,05	0,00	1.925		
Xamoa	4.889		0,05	0,00			
Na Uy	4.400		0,05	0,00			
Nigiêria	3.923	-30,3	0,04	0,07			
Xâysen	3.661	-19,9	0,04	0,05			
Antigua & Barbuda	3.606		0,04	0,00			
Bungari	3.448		0,04	0,00			
Latvia	3.227		0,03	0,00			
Macau	3.200		0,03	0,00		-100,0	
Môdambic	2.936		0,03	0,00			
Đức	2.744		0,03	0,00			
Jamaica	2.639		0,03	0,00			
Caledonia	2.521		0,03	0,00			
Soadilon	2.468		0,03	0,00			
Libêria	2.338	304,8	0,02	0,01			
Li Băng	2.331		0,02	0,00	1.565	104,1	
Brunei	2.202	273,9	0,02	0,01			
Nam Phi	2.047		0,02	0,00		-100,0	
American Samoa	2.040		0,02	0,00			
Marshall Islands	1.800		0,02	0,00			
Sao Tome & Principe	1.691		0,02	0,00			
Môritiutx	1.630		0,02	0,00		-100,0	
Estonia	1.526	-21,9	0,02	0,02			
Hy Lạp	1.440		0,01	0,00	1.440		
Xômali	1.430		0,01	0,00			
Kenya	1.291		0,01	0,00			
Thụy Điển	1.196	108,0	0,01	0,01	690		20,0
Bahama	1.175		0,01	0,00	1.175		
Maldives	1.053	-91,7	0,01	0,15			
Nêpan	1.033		0,01	0,00	1.033		
Mông Cổ	570	-12,3	0,01	0,01			

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

### **III. Triển vọng xuất khẩu trái ổi và sản phẩm chế biến từ trái ổi của Việt Nam trong thời gian tới**

#### **3.1 Dung lượng thị trường nhập khẩu ổi của Nhật Bản**

##### **3.1.1 Lượng và trị giá nhập khẩu ổi của Nhật Bản**

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), 9 tháng đầu năm 2023, Nhật Bản nhập khẩu mặt hàng trái cây có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi) từ thế giới đạt 28,85 triệu USD, giảm 9,9% so với cùng kỳ năm 2022.

##### **Biểu đồ 2: Nhật Bản nhập khẩu mặt hàng có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi) từ thế giới qua các tháng năm 2022 – 2023 (ĐVT: Nghìn USD)**

*Nguồn: ITC*

*(\*) Ghi chú: HS 080450 ổi, xoài, măng cụt tươi hoặc đông lạnh*

##### **3.1.2 Cơ cấu nguồn cung mặt hàng có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi) cho Nhật Bản**

Cơ cấu nguồn cung trái cây có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi tươi hoặc đông lạnh) cho Nhật Bản gồm 20 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, các nguồn cung chủ yếu gồm: Mêhicô, Thái Lan, thị trường Đài Loan, Peru, Việt Nam ...

Theo ITC, 9 tháng đầu năm 2023, Nhật Bản nhập khẩu mặt hàng trái cây có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi tươi hoặc đông lạnh) từ Mêhicô đạt trên 11 triệu USD, giảm 15,8% so với cùng kỳ năm 2022. Thị phần trái cây mã HS 080450 (bao gồm trái ổi tươi hoặc đông lạnh) của Mêhicô trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Nhật Bản giảm từ 40,88% trong 9 tháng đầu năm 2022 xuống 38,23% trong 9 tháng đầu năm 2022.

Thái Lan là nguồn cung mặt hàng trái cây có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi tươi hoặc đông lạnh) lớn thứ 2 cho Nhật Bản trong 9 tháng đầu năm 2023, kim ngạch đạt 5,8 triệu USD, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm 2022. Mặc dù vậy, thị phần trái cây mã HS 080450 (bao gồm trái ổi tươi hoặc đông lạnh) của Thái Lan trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Nhật Bản tăng từ 18,51% trong 9 tháng đầu năm 2022 lên 20,11% trong 9 tháng đầu năm 2022.

Việt Nam là nguồn cung mặt hàng trái cây có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi tươi hoặc đông lạnh) lớn thứ 5 cho Nhật Bản trong 9 tháng đầu năm 2023, kim ngạch đạt 2,18 triệu USD, tăng 33,0% so với cùng kỳ năm 2022. Thị phần trái cây mã HS 080450 (bao gồm trái ổi tươi hoặc đông lạnh) của Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Nhật Bản tăng từ 5,12% trong 9 tháng đầu năm 2022 lên 7,56% trong 9 tháng đầu năm 2022.

9 tháng đầu năm 2023, Nhật Bản tăng nhập khẩu trái cây có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi tươi hoặc đông lạnh) từ một số thị trường cung cấp, gồm: thị trường Đài Loan (tăng 9,0%); Pakixtan (tăng 7,0%); Campuchia (tăng 56,1%); Trung Quốc (tăng 14%) ...

Ngược lại, Nhật Bản giảm nhập khẩu trái cây có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi tươi hoặc đông lạnh) từ một số thị trường cung cấp, gồm: Peru (giảm 41,3%); Ấn Độ (giảm 17%); Philippin (giảm 31,9%); Êcuado (giảm 43,5%); Nam Phi (giảm 56,5%); Gana (giảm 32,3%) ...

Đáng chú ý, 9 tháng đầu năm 2023, Nhật Bản có xu hướng mở rộng nguồn cung cấp mặt hàng trái cây có mã HS 080450 (bao gồm trái ổi tươi hoặc

đông lạnh) ra các thị trường Braxin, Xri Lanca, Cammêrun, Thụy Sỹ. Tuy nhiên, trị giá nhập khẩu mặt hàng vẫn ở mức thấp.

**Bảng 2: Nguồn cung ổi tươi hoặc đông lạnh cho Nhật Bản trong 9 tháng năm 2023 và thị phần của Việt Nam**

Thị trường	9 tháng 2023 (nghìn USD)	9 tháng 2022 (nghìn USD)	So sánh (%)	Thị phần (%)	
				9 tháng 2023	9 tháng 2022
<b>Tổng</b>	<b>28.850</b>	<b>32.030</b>	<b>-9,9</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
Mêhicô	11.030	13.093	-15,8	38,23	40,88
Thái Lan	5.802	5.930	-2,2	20,11	18,51
Đài Loan	5.307	4.871	9,0	18,40	15,21
Pêru	2.686	4.575	-41,3	9,31	14,28
<i>Việt Nam</i>	<i>2.180</i>	<i>1.639</i>	<i>33,0</i>	<i>7,56</i>	<i>5,12</i>
Pakixtan	898	839	7,0	3,11	2,62
Campuchia	292	187	56,1	1,01	0,58
Ấn Độ	284	342	-17,0	0,98	1,07
Philippin	143	210	-31,9	0,50	0,66
Êcuado	61	108	-43,5	0,21	0,34
Trung Quốc	49	43	14,0	0,17	0,13
Braxin	31	-		0,11	0,00
Nam Phi	27	62	-56,5	0,09	0,19
Gana	21	31	-32,3	0,07	0,10
Mỹ	18	44	-59,1	0,06	0,14
Xri Lanca	6	-		0,02	0,00
Burkina Faso	5	23	-78,3	0,02	0,07
Tanzania	5	35	-85,7	0,02	0,11
Camêrun	3	-		0,01	0,00
Thụy Sỹ	2	-		0,01	0,00

*Nguồn: ITC*

### **3.2 Dự báo xuất khẩu ổi và sản phẩm chế biến từ ổi của Việt Nam trong thời gian tới**

Ổi nằm trong nhóm 20 loại trái cây xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, do đó, tăng trưởng xuất khẩu trái ổi sẽ tác động tích cực lên toàn ngành. Với kết

quả đạt được trong 10 tháng năm 2023, dự báo Việt Nam còn nhiều dư địa để đẩy mạnh xuất khẩu trái ổi tươi, đông lạnh và chế biến trong thời gian tới.

Hiện nguồn cung trái ổi của Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra thế giới được mở rộng sản xuất, trong khi nhu cầu đối với loại trái cây này ngày càng gia tăng.

Nhận thấy tiềm năng phát triển trái ổi lớn, ngành sản xuất trái cây của Việt Nam đã mạnh dạn đầu tư giống, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ vậy, hàng trăm tấn ổi sạch sản xuất đã được xuất khẩu ra thế giới, đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các thị trường khó tính như Nhật Bản, UAE, Australia ...

UAE là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam tại khu vực Trung Đông và châu Phi, và là một trong những thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam trên thế giới. Trong đó, UAE có nhu cầu lớn đối với các loại trái cây gồm: chanh không hạt, thanh long, ổi ...

Hiện UAE là thị trường xuất khẩu chủ yếu trái ổi tươi (một lượng thấp là nước ép ổi) lớn nhất của Việt Nam. Do đó, UAE đóng vai trò là thị trường xuất khẩu trái ổi tươi và sản phẩm chế biến từ ổi rất quan trọng. Việc khai thác tốt thị trường này sẽ giúp cho ngành sản xuất ổi của Việt Nam gia tăng được giá trị sản phẩm.

UAE có nhu cầu nhập khẩu quả ổi ruột trắng và ruột đỏ; kích cỡ tham khảo 10 – 13 cm. Yêu cầu: mẫu mã đẹp, không dập, hỏng. Màu sắc: vỏ xanh mướt. Yêu cầu chất lượng: ổi chất lượng tốt. Phương thức đóng gói: 25kg/thùng carton.

Tiềm năng xuất khẩu trái ổi sang UAE rất lớn bởi UAE nói riêng và khu vực Trung Đông, Bắc Phi nói chung có điều kiện thời tiết khắc nghiệt, không thích hợp để các quốc gia này có thể phát triển ngành nông nghiệp, trồng trọt, đáp ứng nhu cầu trong nước. Do đó, để đảm bảo vấn đề an ninh lương thực cho người dân, các nước này hầu hết phải nhập khẩu hàng hóa nông sản, trong đó có trái ổi. Bên cạnh đó, trái ổi của Việt Nam đã tạo dựng được chỗ đứng tại thị

trường UAE, được thị trường và người tiêu dùng chấp nhận mẫu mã, quy cách và chất lượng hàng hóa.

UAE là thị trường cửa ngõ của khu vực Trung Đông và Châu Phi. Các mặt hàng được tạm nhập vào UAE với các điều kiện và ưu đãi lớn rồi sau đó được tái xuất sang khắp các quốc gia khác trong khu vực rộng lớn và tiềm năng này.

Vì vậy, việc tiếp cận được thị trường UAE, ngoài việc xuất khẩu trực tiếp vào thị trường này, còn mở ra được việc xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường khác tại khu vực Trung Đông, Châu Phi thông qua thị trường UAE.

Cần lưu ý đối với doanh nghiệp xuất khẩu trái cây nói chung, ổi nói riêng sang UAE:

Thương vụ Việt Nam tại UAE đã tiếp nhận, phát hiện và xử lý nhiều trường hợp doanh nghiệp Việt Nam bị lừa khi được mời chào mua hàng nông sản, trái cây và ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu mặt hàng này vào UAE.

Trước tình trạng trên, Tham tán thương mại Việt Nam tại Dubai đã đưa ra một số khuyến cáo với doanh nghiệp Việt nhằm nhận biết và tránh các nguy cơ bị lừa đảo tại UAE.

*Thứ nhất*, do thị trường UAE tương đối mở và dễ tính và lại là thị trường trung chuyên đến 40% lượng hàng hoá nhập khẩu, dẫn đến sự cạnh tranh rất khốc liệt về giá cả hàng nhập khẩu và biên lợi nhuận thường ở mức thấp. Vì vậy, khi doanh nghiệp Việt Nam thấy các doanh nghiệp UAE hỏi mua hàng ở mức giá khá cao hơn giá thị trường thì cần hết sức cảnh giác.

*Thứ hai*, phương thức thanh toán đối với hàng rau quả trái cây tại UAE thường là đặt cọc một phần tiền, khi nhận được bản scan bộ chứng từ gửi hàng thì trả tiếp 1 phần, và phần còn lại sau khi họ nhận hàng khoảng 15-30 ngày tùy trường hợp. Rất hiếm khi mở L/C, và kể cả mở L/C cũng là L/C trả chậm 30-45 ngày. Lý do đưa ra là đặc thù của rau quả trái cây là hàng mau hỏng, buôn bán

trong khu vực thường cho nhau nợ, và ép các doanh nghiệp Việt Nam theo phương thức trên.

Do đó, khi đàm phán, ký kết hợp đồng, doanh nghiệp cần lưu ý hạn chế việc cho trả chậm hoặc nợ tiền. Nếu có cũng chỉ ở mức 10-20%, tránh trường hợp nhiều doanh nghiệp cho trả chậm đến 1/2 giá trị lô hàng, khi phát sinh vấn đề sẽ bị đọng vốn, và khó giải quyết.

*Thứ ba*, và cũng là quan trọng nhất là doanh nghiệp phải tiến hành sàng lọc và xác minh rõ các đối tác, đặc biệt là đối tác mới lần đầu giao dịch, đối tác tìm kiếm qua internet. Nhiều trường hợp phải sang trực tiếp địa bàn để thăm định và làm việc với đối tác.

Điểm mấu chốt là đối với các đơn hàng ký kết lần đầu với đối tác mới, cần liên hệ với Thương vụ để đề nghị hỗ trợ, xác minh về pháp nhân, uy tín.

#### *Kinh nghiệm làm ăn với UAE*

Tham tán thương mại Việt Nam tại UAE cho rằng, về lâu dài, các doanh nghiệp Việt Nam khi làm ăn kinh doanh với UAE muốn đạt được kết quả tốt nhất thì cần chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực làm công tác xuất nhập khẩu, nghiên cứu thị trường, bán hàng tại UAE một cách kỹ lưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, kiến thức pháp luật.

**Lưu ý**, UAE là quốc gia với rất nhiều doanh nghiệp các nước hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp kinh doanh rau quả trái cây tại UAE chủ yếu là Pakistan và Ấn Độ, họ đã làm ăn hàng chục năm tại đây, có những doanh nghiệp làm ăn chắc chắn, bài bản, uy tín.

Doanh nghiệp Việt Nam có thể ký hợp đồng/thỏa thuận cung cấp dài hạn hàng hoá đối với các doanh nghiệp này theo mức giá xác định từng thời điểm, trên cơ sở % hoa hồng chia sẻ cho doanh nghiệp đầu mối tại UAE. Trường hợp bán hàng theo chuyến, cần xác định rõ giá thị trường của hàng và phương thức thanh toán thích hợp.

Doanh nghiệp Việt Nam cần hết sức hạn chế cạnh tranh theo kiểu bán hàng giá thấp để có hợp đồng, vì sẽ càng khiến cho doanh nghiệp UAE tận dụng ép giá, ép phương thức thanh toán, và nghiêm trọng hơn là phá vỡ mặt bằng giá hàng Việt Nam tại thị trường UAE. Đảm bảo chất lượng hàng đồng đều, tránh tâm lý háms lợi trong kinh doanh gây ra các tranh chấp không cần thiết. Liên hệ chặt chẽ với Thương vụ để biết được giá thị trường tại UAE.

Thời gian tới, Thương vụ Việt Nam tại UAE sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, như triển khai khu trưng bày hàng thực phẩm, nông sản, trái cây của Việt Nam vào các hệ thống siêu thị lớn của UAE như Al Maya, Union Corps, Choithrams, Lulu,... nhằm đưa hàng hóa Việt Nam vào nhiều hơn nữa tại các hệ thống siêu thị này. Theo đó, Thương vụ Việt Nam sẽ trực tiếp làm việc và hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam tìm kiếm và xác minh khách hàng nhập khẩu UAE.

Ngoài ra, trong quá trình giao dịch, nếu phát hiện các doanh nghiệp UAE có dấu hiệu gian lận, chậm thanh toán, Thương vụ sẽ tiếp tục cảnh báo tới doanh nghiệp Việt Nam. Trường hợp phát sinh tranh chấp, Thương vụ sẽ hỗ trợ xử lý đối với doanh nghiệp cả hai phía.

Danh tính 13 doanh nghiệp nhập khẩu trái cây tại UAE có dấu hiệu lừa đảo bao gồm: Green Belt Food Stuff; Diamond Empire General Trading; Vintage International F.Z.C; Mohammad Mehdi General Trading; Onion Food Stuff Trading; Khushi Trading; Olwen International FZC; Red Fort Trading; Season Food Stuff Trading; Lassani Food Stuff Trading; Mahak Gulf Trading; Takbeer Trading; Floral Fruit.

Các công ty này thường lừa đảo theo hình thức như giao dịch với doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam và thuyết phục ký hợp đồng xuất khẩu trái cây như chanh, chuối,... với phương thức thanh toán là trả 50% tiền sau khi nhận bản scan chứng từ gửi hàng và 50% thanh toán sau khi nhận được hàng đúng chất lượng. Lý do đây là thông lệ kinh doanh của mặt hàng trái cây, rau quả tại Dubai (người bán cho người mua nợ tiền).

Sau khi nhận bản scan chứng từ, công ty UAE gửi chứng từ cho doanh nghiệp Việt Nam để lấy chứng từ gốc, sau đó liên tục lấy lý do trực trực ngân hàng để lấp liếm việc phát hành thanh toán giả hoặc trì hoãn việc thanh toán (thậm chí là cả khoản 50% đầu tiên).

Rất nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã bị chậm trả lên đến 6 tháng - 1 năm, thậm chí sang tận nơi để đòi tiền nhưng cũng không giải quyết được do doanh nghiệp UAE cố tình lẩn tránh hoặc dùng thủ đoạn câu giờ, hứa trả thành nhiều lần nhưng không trả hoặc lại phát hàng thanh toán giả mạo.

Khi nhận hàng, công ty UAE cũng dùng thủ thuật trao hàng chất lượng kém, khiếu nại doanh nghiệp Việt Nam mà không có bất cứ giấy tờ giám định chất lượng hàng...

Đối với thị trường Nhật Bản, triển vọng xuất khẩu trái ổi đông lạnh, ổi sấy dẻo, nước ép ổi của Việt Nam sang Nhật Bản tương đối khả quan. Nhu cầu tiêu thụ trái cây và sản phẩm chế biến từ trái cây của Nhật Bản rất lớn, trong khi sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được một phần nhỏ. Do đó, Việt Nam còn nhiều dư địa để tăng xuất khẩu trái ổi đông lạnh và sản phẩm chế biến từ ổi sang thị trường Nhật Bản trong thời gian tới.

Hiện Việt Nam được cấp phép xuất khẩu 4 loại trái cây tươi sang Nhật Bản gồm: thanh long, xoài, vải, nhãn. Trong khi nhu cầu tiêu thụ nhiều loại trái cây khác, trong đó có trái ổi của thị trường Nhật Bản khá lớn.

Để gia tăng hàm lượng trái cây tươi xuất khẩu vào Nhật Bản, các cơ quan chức năng cần tích cực đẩy mạnh đàm phán với Nhật Bản để mở rộng số lượng trái cây tươi được phép xuất khẩu vào thị trường này, trong đó có trái ổi.

Bên cạnh yếu tố thuận lợi, xuất khẩu trái ổi đông lạnh và sản phẩm chế biến từ ổi của Việt Nam sang Nhật Bản cũng đối mặt với khó khăn. Hiện trái ổi đông lạnh và sản phẩm chế biến xuất khẩu sang Nhật Bản chủ yếu phục vụ cộng đồng người Việt, chưa mở rộng đến các kênh phân phối lớn để tiếp cận người bản địa.

Ngoài ra, nhà nhập khẩu Nhật Bản chỉ ưu tiên nhập sản phẩm và phân phối dưới tên thương hiệu Nhật Bản cũng như yêu cầu rất khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật mà rất ít doanh nghiệp Việt Nam có thể đáp ứng.

Đáng lưu ý, khó khăn lớn nhất của doanh nghiệp Việt Nam là chưa đáp ứng được những tiêu chuẩn mà phía Nhật Bản đặt ra, nhất là trang thiết bị sản xuất, nguồn nguyên liệu. Nguyên nhân do nhiều doanh nghiệp còn sử dụng nguồn nguyên liệu từ nước khác, trong khi phía Nhật Bản mong muốn sản phẩm sử dụng chính nguyên liệu từ Việt Nam.

Cùng với nhóm quả tươi, nhóm thực phẩm, rau quả chế biến của Việt Nam từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe và sẵn sàng chinh phục thị trường Nhật Bản.

Sau 4 năm gián đoạn bởi dịch COVID19, mới đây Việt Nam có gần 100 doanh nghiệp tham gia trở lại Foodex Japan 2023 - triển lãm chuyên ngành thực phẩm và đồ uống quy mô lớn nhất tại Nhật Bản.

Tại đây, nhiều sản phẩm rau quả chế biến đông lạnh... được doanh nghiệp Việt Nam giới thiệu tại sự kiện này. Đáng chú ý, đã có đối tác nhập khẩu để phân phối đến người tiêu dùng Nhật Bản.

Đặc biệt, nhóm sản phẩm thực phẩm, rau quả chế biến của Việt Nam đã có sự đổi mới, phát triển vượt bậc về chất lượng, công nghệ chế biến cũng như đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và sẵn sàng chinh phục thị trường cao cấp bậc nhất này.

Với những bước tiến dài về thiết kế, bao bì, mẫu mã để chinh phục người tiêu dùng, nhiều doanh nghiệp đầu tư công nghệ cao để sản xuất sản phẩm chế biến đã mời chuyên gia Nhật Bản làm cố vấn để từng bước chinh phục, đưa hàng Việt Nam thâm nhập vào hệ thống phân phối, bán lẻ hướng đến khách hàng Nhật Bản.

Nhật Bản là thị trường có các tiêu chuẩn cao so với nhiều thị trường khác nên doanh nghiệp, sản phẩm của Việt Nam nếu lách được qua khe cửa hẹp này sẽ có cơ hội rất lớn để đến với nhiều thị trường khác.

Tuy nhiên, các sản phẩm rau quả thâm nhập thành công vào Nhật Bản, để giữ được thị trường lâu dài, bền vững là việc không đơn giản. Nhật Bản có tiêu chuẩn cao đối với chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Do đó, rau quả xuất khẩu tươi vào Nhật Bản cần thực hiện liên kết đồng bộ từ khâu trồng trọt, xử lý, bảo quản, vận chuyển và xuất khẩu để kiểm soát chặt chẽ chất lượng, các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc..

Đặc biệt, thị hiếu khách hàng có nhiều thay đổi sau dịch COVID-19 nên doanh nghiệp cần lưu ý hướng tới sản phẩm phục vụ xu hướng sống khỏe để gia tăng xuất khẩu.

Để các hoạt động xúc tiến thương mại mở rộng thị trường đạt hiệu quả cao, Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản đề xuất Chính phủ, các bộ ngành hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chuỗi cung ứng lạnh như hệ thống kho, logistic để bảo quản và vận chuyển nông sản xuất khẩu.

Cùng đó, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, quảng bá sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chất lượng và tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc. Mặt khác, tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại sang nước ngoài tham dự hội chợ, triển lãm quốc tế theo các chuyên ngành.

Về phía doanh nghiệp phải đảm bảo chất lượng sản phẩm, sự ổn định về giá bán và sản lượng cung ứng; hợp tác với đối tác để cải tiến thiết kế, mẫu mã cho phù hợp thị hiếu người Nhật Bản, chú trọng tuyên truyền quảng bá sản phẩm, thương hiệu, xây dựng website, làm catalogue có cả tiếng Anh, tiếng Nhật.

Doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam khi kinh doanh với đối tác Nhật Bản không nên chỉ dừng ở việc mua đứt – bán đoạn mà cần tiếp tục theo dõi

phản hồi từ thị trường nhằm tránh rủi ro để đảm bảo uy tín thương hiệu sản phẩm.

### **3.3 Một số quy định đối với trái ổi**

#### **3.3.1 Quy định chung**

Theo phụ lục II của nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định mặt hàng ổi không thuộc danh mục cấm hay hạn chế xuất khẩu

Theo thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018 quy định mặt hàng ổi phải được kiểm dịch thực vật trước khi xuất khẩu sang các quốc gia khác.

Bộ hồ sơ kiểm dịch thực vật ổi:

Theo thông tư 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/09/2014 quy định bộ hồ sơ bao gồm:

- Hợp đồng thương mại.
- Hóa đơn thương mại.
- Danh sách đóng gói.
- Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật – PHYTOSANITARY CERTIFICATE.
- Mẫu kiểm dịch tùy theo số lượng của lô hàng xuất khẩu.

#### **Mã hs code và thuế xuất khẩu ổi:**

Theo biểu thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam thì mặt hàng ổi thuộc nhóm 0804.

Mặt hàng này không nằm trong danh mục chịu thuế xuất khẩu. Nên thuế xuất khẩu của mặt hàng này là 0%, VAT cũng 0%.

#### **BỘ HỒ SƠ XUẤT KHẨU ỔI NỘP CHO HẢI QUAN ĐĂNG KÝ:**

Theo thông tư 39/2018/TT-BTC quy định bộ hồ sơ xuất khẩu ổi bao gồm:

- Tờ khai hải quan xuất khẩu.

- Hóa đơn thương mại.
- Hợp đồng thương mại.
- Danh sách đóng gói.
- Giấy kiểm dịch thực vật.
- Chứng nhận xuất xứ ( nếu có yêu cầu).
- Và các chứng từ liên quan khác.

#### LƯU Ý KHI XUẤT KHẨU ỒI:

Mặt hàng ổi khi xuất khẩu cần phải làm kiểm dịch thực vật.

Ổi khi xuất khẩu cần phải được đảm bảo quy định về chất lượng như: dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, ngoài hình đẹp, không bẹp dập, không bị sâu hư hại,...

Về đóng gói: cần phải đảm bảo tiêu chuẩn đóng gói theo yêu cầu nước nhập khẩu.

Theo nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định tất cả các loại hàng hóa xuất nhập khẩu đều phải được dán nhãn mác. Nội dung nhãn mác bao gồm:

- Xuất xứ của hàng hóa.
- Tên và địa chỉ thương nhân chịu trách nhiệm liên quan đến hàng hóa: nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu.
- Tên và các thông tin liên quan đến hàng hóa được quy định tại phụ lục I của nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Căn cứ tiết 2.2.2 tiểu mục 2.2 Mục 2 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10747:2015 quy định chất lượng của ổi quả tươi hạng I như sau:

Yêu cầu về chất lượng

...

## 2.2 Phân hạng

Ôi quả tươi được phân thành ba hạng như sau:

### 2.2.1 Hạng “đặc biệt”

Ôi quả tươi thuộc hạng này phải có chất lượng cao nhất. Chúng phải đặc trưng cho giống và/hoặc loại thương phẩm. Không được có các khuyết tật, trừ các khuyết tật rất nhẹ không ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài, chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày sản phẩm trong bao bì.

### 2.2.2 Hạng I

Ôi quả tươi thuộc hạng này phải có chất lượng tốt. Chúng phải đặc trưng cho giống và/hoặc loại thương phẩm. Cho phép có các khuyết tật nhẹ miễn là không ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài, chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày sản phẩm trong bao bì:

- Khuyết tật nhẹ về màu sắc hoặc hình dạng quả;
- Khuyết tật nhẹ trên vỏ do bị cọ xát và các khuyết tật bề mặt khác như rám nắng, thâm và sần sùi không vượt quá 5% tổng diện tích bề mặt quả.

Trong mọi trường hợp, các khuyết tật phải không được ảnh hưởng đến thịt quả.

### 2.2.3 Hạng II

Ôi quả tươi thuộc hạng này không đáp ứng được các yêu cầu trong các hạng cao hơn nhưng phải đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu quy định trong 2.1. Có thể cho phép ôi quả tươi có các khuyết tật sau với điều kiện vẫn đảm bảo được các đặc tính cơ bản về chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày của sản phẩm:

- Khuyết tật về hình dạng và màu sắc quả;
- Khuyết tật trên vỏ do bị cọ xát và các khuyết tật bề mặt khác như rám nắng, thâm và sần sùi không vượt quá 10% tổng diện tích bề mặt quả.

Trong mọi trường hợp, các khuyết tật phải không được ảnh hưởng đến thịt quả.

Như vậy, ôi quả tươi hạng I phải có chất lượng tốt. Chúng phải đặc trưng cho giống và/hoặc loại thương phẩm. Cho phép có các khuyết tật nhẹ miễn là không ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài, chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày sản phẩm trong bao bì:

- Khuyết tật nhẹ về màu sắc hoặc hình dạng quả;
- Khuyết tật nhẹ trên vỏ do bị cọ xát và các khuyết tật bề mặt khác như rám nắng, thâm và sần sùi không vượt quá 5 % tổng diện tích bề mặt quả.

Và trong mọi trường hợp, các khuyết tật phải không được ảnh hưởng đến thịt quả.

Sai số về chất lượng của ôi quả tươi hạng I được quy định ra sao?

Căn cứ tiết 4.1.2 tiêu mục 4.1 Mục 4 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10747:2015 quy định sai số về chất lượng của ôi quả tươi hạng I như sau:

### ***Sai số cho phép***

Cho phép sai số về chất lượng và kích cỡ quả trong mỗi bao gói (hoặc lô sản phẩm để rời) đối với sản phẩm không đáp ứng các yêu cầu quy định của mỗi hạng.

#### ***4.1 Sai số về chất lượng***

##### ***4.1.1 Hạng “đặc biệt”***

Cho phép 5% số lượng hoặc khối lượng ôi quả tươi không đáp ứng yêu cầu của hạng “đặc biệt”, nhưng đạt chất lượng hạng I hoặc nằm trong giới hạn sai số cho phép của hạng I.

##### ***4.1.2 Hạng I***

Cho phép 10% số lượng hoặc khối lượng ôi quả tươi không đáp ứng các yêu cầu của hạng I, nhưng đạt chất lượng hạng II hoặc nằm trong giới hạn sai số cho phép của hạng II.

### 4.1.3 Hạng II

Cho phép 10 % số lượng hoặc khối lượng ổi quả tươi không đáp ứng các yêu cầu của hạng II cũng như các yêu cầu tối thiểu, nhưng không có quả bị thối hoặc bất kỳ hư hỏng nào khác dẫn đến không thích hợp cho việc sử dụng.

### 4.2 Sai số về kích cỡ

Đối với tất cả các hạng, cho phép 10 % số lượng hoặc khối lượng ổi quả tươi tương ứng với kích cỡ cao hơn hoặc thấp hơn kích cỡ liền kề được ghi trên bao bì.

...

Theo đó, sai số về chất lượng của ổi quả tươi hạng I cho phép 10 % số lượng hoặc khối lượng ổi quả tươi không đáp ứng các yêu cầu của hạng I, nhưng đạt chất lượng hạng II hoặc nằm trong giới hạn sai số cho phép của hạng II.

### **Việc ghi nhãn của ổi quả tươi hạng I được quy định thế nào?**

Căn cứ Mục 6 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10747:2015 quy định việc ghi nhãn của ổi quả tươi hạng I như sau:

#### *Ghi nhãn*

##### 6.1 Bao gói bán lẻ

Ngoài các yêu cầu của TCVN 7087:2013 (CODEX STAN 1-1985, Amd. 7-2010) Ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn, cần áp dụng các yêu cầu cụ thể như sau:

##### 6.1.1 Tên sản phẩm

Nếu sản phẩm không thể nhìn thấy được từ bên ngoài, thì mỗi bao bì phải được dán nhãn ghi tên sản phẩm và có thể ghi tên giống.

##### 6.2 Bao bì không dùng để bán lẻ

Mỗi bao bì sản phẩm phải bao gồm các thông tin dưới đây, các chữ phải được tập trung về một phía, dễ đọc, không tẩy xóa được và có thể nhìn thấy từ bên ngoài hoặc phải có tài liệu kèm theo lô hàng.

### 6.2.1 Dấu hiệu nhận biết

Tên và địa chỉ nhà xuất khẩu, nhà đóng gói và/hoặc người gửi hàng. Mã số nhận biết (tùy chọn)[2]).

### 6.2.2 Tên sản phẩm

Cần ghi rõ tên của sản phẩm, tên của giống hoặc loại thương phẩm (tùy chọn), nếu sản phẩm không thể nhìn thấy từ phía bên ngoài.

### 6.2.3 Nguồn gốc xuất xứ

Nước xuất xứ và vùng trồng (tùy chọn) hoặc tên khu vực hoặc địa phương.

### 6.2.4 Nhận biết về thương mại

- Hạng;
- Kích cỡ (mã kích cỡ hoặc khối lượng tối thiểu và tối đa, tính bằng gam hoặc đường kính, tính bằng milimet, tương ứng);
- Khối lượng tịnh (tùy chọn).

### 6.2.5 Dấu kiểm tra (tùy chọn)

Theo đó, việc ghi nhãn của ôi quả tươi hạng I được quy định như trên.

## 3.3.2 Quy định của thị trường Nhật Bản

Nhật Bản là thị trường có yêu cầu cao đối với hàng nông sản nhập khẩu nên doanh nghiệp cần lưu ý đặc điểm tiêu dùng theo mùa của người dân cũng như việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm là yếu tố được người tiêu dùng Nhật Bản chú trọng.

Mặc dù trái cây Việt Nam đang được ưa chuộng tại Nhật Bản nhưng theo các chuyên gia, đây là thị trường khó tính nên doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý đặc điểm tiêu dùng theo mùa của người dân nước sở tại. Bởi, Nhật Bản có 4 mùa rõ rệt và các món ăn, đồ uống cũng yêu cầu phù hợp với điều kiện về mùa. Hơn nữa, việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm là yếu tố được người tiêu dùng Nhật Bản chú trọng.

Để hàng nông sản nói chung, trái cây nói riêng xuất khẩu sang Nhật Bản, Việt Nam cần đáp ứng các yêu cầu sau:

### **Quy định về chất lượng thương mại và ghi nhãn mác**

Nhật Bản đòi hỏi sản phẩm nhập khẩu phải tuân thủ các quy định trong Luật vệ sinh Thực phẩm, Luật tiêu chuẩn Nông Nghiệp của Nhật Bản và Luật đo lường. Thông tin chi tiết về tiêu chuẩn và các thủ tục nhập khẩu đối với các sản phẩm cụ thể có thể thấy trên các trang Web sau:

Tổ chức Ngoại Thương Nhật Bản: [www.jetro.go.jp/en/market/regulations/](http://www.jetro.go.jp/en/market/regulations/)

Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản:

[www.maf.go.jp/soshi-ki/syokuhin/hinshitu/e\\_label/index.htm](http://www.maf.go.jp/soshi-ki/syokuhin/hinshitu/e_label/index.htm)

### **Truy xuất nguồn gốc**

Tính tới thời điểm hiện nay, thị trường Nhật Bản vẫn chưa có các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc đối với các nhà xuất khẩu.

### **Quy định về an toàn thực phẩm**

Tại Nhật Bản, Bộ Y Tế, Lao Động và Phúc Lợi Xã Hội và Cục Môi trường chịu trách nhiệm trong việc thiết lập và kiểm tra các mức dư lượng. Các mức dư lượng này dựa trên Luật Vệ Sinh Thực Phẩm. Để có thêm thông tin về an toàn thực phẩm có thể truy cập vào trang Web:

[www.mhlw.go.jp/english/topics.foodsafety/index.html](http://www.mhlw.go.jp/english/topics.foodsafety/index.html)

### **Qui định kiểm dịch thực vật**

Chính phủ Nhật Bản yêu cầu các nước cung cấp phải tuân thủ Luật Bảo vệ thực vật, Luật Sức khỏe Thực vật và Luật Vệ sinh Thực phẩm. Những quy định được thi hành bởi Phòng Bảo vệ Thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản (MAFF). Thông tin chi tiết về các quy định kiểm dịch thực vật hoặc hệ thống kiểm dịch của Nhật Bản có thể tìm thấy trên các trang Web: Trạm Bảo vệ Thực vật: [www.pps.go.jp/english/](http://www.pps.go.jp/english/)

Tổ chức Ngoại thương của Nhật Bản:

[www.jetro.go.jp/en/market/regulations/pdf/plant2003apre.pdf](http://www.jetro.go.jp/en/market/regulations/pdf/plant2003apre.pdf)

Kiểm dịch động vật: [www.maffaqs.go.jp/english/ryoko/index.htm](http://www.maffaqs.go.jp/english/ryoko/index.htm)

### **Khai báo hải quan**

Trước khi hàng đến, các nhà xuất khẩu phải thông báo cho các trạm kiểm dịch tại địa điểm nhập khẩu biết thông qua hệ thống điện tử do Bộ Y tế và Phúc lợi xã hội quản lý. Để giảm thời gian cho thí nghiệm ở Nhật Bản hay ở tại nước xuất khẩu và kết quả kiểm tra sẽ được dùng cho việc khai báo hải quan trước. Thuế tiêu thụ và các khoản thuế nhập khẩu khác phải được trả trước khi những khai báo được hoàn tất. Thông tin thêm về các thủ tục nhập khẩu xem tại: [www.mhlw.go.jp/english/topics/importedfoods/index.html](http://www.mhlw.go.jp/english/topics/importedfoods/index.html)

Hải quan Nhật Bản: [www.customs.go.jp/english/index.htm](http://www.customs.go.jp/english/index.htm)

### **Chứng nhận nông sản xuất khẩu**

*Chứng nhận về môi trường*

\* Nông nghiệp hữu cơ

Yêu cầu áp dụng trong trồng trọt:

- Chọn hạt giống và nguồn thực vật.
- Duy trì độ phì đất và chu trình tái tạo các chất hữu cơ.
- Nghiêm cấm việc sử dụng cây trồng biến đổi gen.
- Đa dạng hóa cây trồng trên đồng ruộng.
- Chế biến đóng gói và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Sử dụng phân bón hữu cơ và các hợp chất hữu cơ trong việc trừ sâu bệnh và cỏ dại.

*Các thông tin về nông nghiệp hữu cơ*

\* **Quốc tế:**

Liên đoàn Quốc tế về trao lưu Nông nghiệp Hữu cơ (IFOAM):

<https://www.ifoam.bio/>

Email: [headoffice@ifoam.org](mailto:headoffice@ifoam.org) /

Điện thoại: +49 228 926 5010

Tổ chức Nông – Lương Liên Hợp Quốc (FAO):

<http://www.fao.org/organicag>

Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD):

<https://unctad.org/>

Trung tâm thương mại Quốc tế (ITC): <https://www.intracen.org/>

\* Tổ chức trợ giúp quốc gia và cơ quan chứng nhận ở Châu Á:

[www.fao.org/es/esc/en/20953/21020/highlight\\_35950en.html](http://www.fao.org/es/esc/en/20953/21020/highlight_35950en.html)

### **Chứng nhận ISO 14001**

Các thông tin về ISO 14001 Quốc tế:

Tổ chức Tiêu chuẩn quốc tế (ISO): <https://www.iso.org/home.html>

Các hỗ trợ và cơ quan cấp giấy chứng nhận quốc gia ở Châu Á:

[www.fao.org/es/esc/en/20953/21020/highlight\\_35950en.html](http://www.fao.org/es/esc/en/20953/21020/highlight_35950en.html)

### **Chứng nhận về xã hội**

*Thông tin về công bằng thương mại Quốc tế:*

Xuất khẩu sản phẩm công bằng thương mại đến Nhật Bản: TransFair Nhật

Bản: [www.fairtrade-jp.org/AlterTrade](http://www.fairtrade-jp.org/AlterTrade) Nhật Bản: [www.altertrade.co.jp](http://www.altertrade.co.jp)

Tổ chức trợ giúp quốc gia và cơ quan cấp giấy chứng nhận ở Châu Á:

[www.fao.org/es/esc/en/20953/21020/highlight\\_35950en.html](http://www.fao.org/es/esc/en/20953/21020/highlight_35950en.html)

### *Chứng nhận SA 800*

\* Thông tin về SA8000 Quốc tế:

Cơ quan Trách nhiệm xã hội Quốc tế -

Tel: +1 212 6841414 / Email: [info@saintl.org](mailto:info@saintl.org) / Web: <https://sa-intl.org/>

Danh sách các tổ chức chứng nhận SA8000: <https://itvc-global.com/danh-sach-cac-to-chuc-danh-gia-sa-8000-s326.htm>

Tổ chức trợ giúp quốc gia và cơ quan cấp giấy chứng nhận ở Châu Á: [www.fao.org/es.esc.en.20953/21020/highlight\\_35950en.html](http://www.fao.org/es.esc.en.20953/21020/highlight_35950en.html)

### **Thủ tục xuất khẩu hàng nông sản sang Nhật Bản**

Bước 1: Kiểm tra nông sản xuất khẩu có phù hợp với yêu cầu của Nhật Bản

Bước 2: Tiến hành kí kết hợp đồng mua bán và chuẩn bị hàng đạt yêu cầu, vệ sinh đóng gói hàng hóa xuất khẩu.

Bước 3: Tiến hành làm thủ tục đăng ký kiểm dịch trên cổng thông tin một cửa một cửa Quốc gia.

Bước 4: Vận chuyên

Bước 5: Khai báo hải quan

Bước 6: Thủ tục thông quan

### **Kiểm tra nông sản xuất khẩu có phù hợp với yêu cầu của Nhật Bản**

Doanh nghiệp có thể kiểm tra bằng cách trao đổi với bên đơn vị mua. Họ là người rõ nhất các thủ tục nhập khẩu nông sản tại đất nước họ. Hoặc doanh nghiệp có thể liên hệ với Cục Bảo vệ thực vật để kiểm tra nông sản đã được phép xuất khẩu vào nước của đơn vị mua chưa, các tiêu chí chất lượng nước nhập khẩu yêu cầu.

Doanh nghiệp có thể tra cứu trên website của **Cục bảo vệ thực vật**: <https://www.ppd.gov.vn/>

### **Tiến hành kí kết hợp đồng mua bán và chuẩn bị hàng hóa xuất khẩu**

Đối với nông sản xuất khẩu sang Nhật Bản, doanh nghiệp cần kiểm tra kĩ hàng hóa xem đã đạt các tiêu chuẩn nông sản xuất khẩu sang Nhật hay chưa, mẫu mã, hình thức đã đạt mức yêu cầu. Ngoài ra nông sản trước khi xuất khẩu cần được :

- Đảm bảo sản phẩm phải được chiếu xạ;
- Kiểm dịch thực vật;
- Sản phẩm nông sản được trồng và thu hoạch từ vùng trồng đạt chuẩn;
- Kiểm tra chất lượng nông sản xem có đạt tiêu chuẩn không, hàm lượng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật có trong thực vật;
- Đảm bảo tiêu chuẩn về cách đóng hàng vào thùng, bao bì để tránh bị hư hàng hóa;

Ngoài ra, nếu là hàng nông sản cần bảo quản lạnh thì cần phải chú ý thêm những điều dưới đây:

- Thời gian thu hoạch nông sản đủ;
- Thời gian đóng hàng;
- Thời gian làm kiểm dịch thực vật;
- Thời gian làm thủ tục hải quan, kiểm tra chiếu xạ, làm C/O, hun trùng,..
- Thời gian vận chuyển;

Đây là bước rất quan trọng trong thủ tục xuất khẩu nông sản sang Nhật Bản. Bước này không nặng về thủ tục nhưng phải rất cẩn thận để đảm bảo chất lượng sản phẩm nông sản, không bị trả về.

**Lưu ý:** Hàng nông sản nên mua bảo hiểm và bán theo incoterm: FOB và xa nhất là term CIF, CIP. Không nên bán hàng theo incoterm nhóm D sẽ có nhiều rủi ro.

### **Làm thủ tục kiểm dịch thực vật**

Kiểm dịch thực vật là bước quan trọng để xác định hàng xuất khẩu nông sản có đạt chất lượng hay không và là giấy tờ cần thiết giúp nhà nhập khẩu bên Nhật Bản làm thủ tục nhập khẩu nông sản bên nước họ được thuận lợi. Hiện nay khi kiểm dịch, cơ quan kiểm dịch không chỉ kiểm tra hồ sơ mà còn đưa sản phẩm nông sản về cơ quan để làm kiểm nghiệm chuyên môn. Vì thế, Quý doanh

nghiệp cần chuẩn bị sản phẩm đúng chất lượng. Để cơ quan cấp chứng thư kiểm dịch thực vật nhanh nhất.

Hồ sơ kiểm dịch bao gồm:

Giấy giới thiệu

Đơn đăng ký kiểm dịch

Invoice

Packing list

Hợp đồng thương mại

Các giấy tờ chứng nhận tiêu chuẩn vùng trồng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm (nếu có)

Mẫu hàng hóa cần kiểm dịch (nếu cần)

### **Vận chuyển**

Nông sản sẽ được vận chuyển bằng container lạnh hoặc xe tải lạnh đến sân bay nếu vận chuyển đường hàng không

**Lưu ý:** Bạn cần sắp xếp thời gian hợp lí để hạn chế tiền điện container lạnh cũng như hoàn thành các thủ tục xuất khẩu

Vận chuyển đường biển mặt hàng nông sản, trái cây xuất khẩu nên mua bảo hiểm và chọn các hãng tàu có dịch vụ tốt, đi nhanh sẽ giúp giảm rủi ro hư hỏng, giữ được tỉ suất lợi nhuận.

### **Lưu ý**

Nông sản xuất khẩu được vận chuyển bằng đường hàng không, có quy định rõ ràng về trọng lượng hàng và trọng lượng được phép vận chuyển. Do vậy máy bay chỉ cho phép các món hàng, với trọng lượng ở mức độ vừa và nhỏ. Đóng gói đầy đủ theo quy định.

Vận chuyển phải ghi rõ ràng thông tin địa chỉ người nhận. Hoàn thiện xong các chứng từ có liên quan, nông sản sẽ được cân và vận chuyển lên máy bay để xuất khẩu sang Nhật Bản

Theo dõi lịch trình vận chuyển của lô hàng nông sản qua trang website của hãng hàng không để nắm được sớm nhất các thông tin thay đổi.